TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 25-03-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thân.

Ông Nguyễn Ngọc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình S, sinh ngày 30/10/1981 tại huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Số thẻ CCCD: 001081035151; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình C và bà Dương Thị H; Có vợ là Lê Thu P và 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 17/12/2024 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lại Thế T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Đình T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/07/2024, Nguyễn Đình S, sinh năm 1981 trú tại thôn V, xã B, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C- 004.39 đi từ Hà Nội về Thanh Hóa. Khi đi đến Km 294+1000 trên Quốc lộ1A, thuộc địa phận xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, S điều khiển xe ô tô với tốc độ 78km/h, thì phát hiện anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1998 trú tại thôn S, xã T, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá đang đứng dựng xe mô tô BKS 29Y3- 584.18 phía trước cùng chiều, ở làn đường xe cơ giới giáp dải phân cách cứng (trước đó xe mô tô BKS 29Y3- 584.18 do anh D điều khiển có va chạm với xe mô tô BKS 36B2- 829.28 do anh Phạm Duy M, sinh năm 1986 trú tại xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, làm xe mô tô BKS 29Y3- 584.18 đổ ngã tại khu vực làn đường xe cơ giới tốc độ cao giáp giải phân cách cứng). Do S thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe trong điều kiện trời tối nhưng lại bật đèn sáng chiếu gần nên tầm nhìn bị hạn chế và không làm chủ tốc độ, dẫn đến phần mặt trước dưới bên phải ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe ô tô BKS 29C- 004.39 va chạm với mặt sau ngoài trên bên phải mũ bảo hiểm anh D đang đội trên đầu thời điểm xảy ra va chạm giao thông, làm anh D ngã xuống đường nhựa. Hậu quả: Anh D bị thương tích vùng trán thái dương phải; chảy máu khoang dưới nhện vùng trán phải và dọc liềm đại não lều tiểu não phải; dập nhu mô não vùng trán phải; vỡ xương vùng trán phải, phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường Quốc lộ 1A địa phận xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng có hai chiều xe chạy riêng biệt ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng giữa đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trên chiều đường Hà Nội - Thanh Hóa, đoạn đường thẳng có 03 làn đường: 02 làn xe cơ giới rộng 3,5m/làn; 01 làn xe thô sơ rộng 2,9m; lề đất, cỏ bên phải rộng 1m; lề trái dải phân cách cứng rộng 0,35m.

Lấy chân mốc Km294+1000 (H10/294) trên dải phân cách cứng giữa đường QL1A làm mốc chuẩn. Chọn mép ngoài vạch sơn trắng (lề đường bên trái) mép đường bên trái của chiều Hà Nội - Thanh Hóa làm mép chuẩn.Tiến hành khám nghiệm xác định có 08 dấu vết đánh số từ 1 đến 8 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, như sau:

- Vị trí số (1): Vết cà trượt không liên tục có kích thước (21,7 x 0,01)m, vết có chiều Hà Nội - Thanh Hóa. Đầu vết cách mép chuẩn 5,7m, cách điểm mốc 12,2m; cuối vết cách mép chuẩn là 0,03m.

- Vị trí số (2): Vết mảnh vỡ nhựa có KT (0,40 x 0,27)m. Vết nằm trên lề trái giáp với dải phân cách cứng chiều Hà Nội - Thanh Hóa. Vi trí gần nhất cách mép chuẩn là 0,10m; Vị trí gần nhất cách điểm mốc là 7,16m.

- Vị trí số (3): Vết cà trượt không liên tục trên dải phân cách cứng, vết làm bong tróc lớp bê tông, bề mặt vết bám dính chất màu xanh dạng sơn, màu đen dạng cao su. Vết có KT(5,36 x 0,71)m, vết cao cách đất từ 0 đến 0,71m. Vết cách mép chuẩn 0,35m.Đầu vết cách điểm mốc là 7,65m.

- Vị trí số (4): Vết cà trượt không liên tục có KT(15,43 x 0,01)m, vết có chiều Hà Nội - Thanh Hóa. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 4,68m, cách đầu vết (3) là 3.06m. Cuối vết cách mép chuẩn 4m.

- Vị trí số (5): Xe mô tô BKS 29Y3- 584.18, xe đổ ngã bên phải đầu xe hướng Thanh Hóa. Tâm bánh sau mô tô cách mép chuẩn 0,65m, cách cuối vết cà trượt (3) là 0,55m. Tâm bánh sau mô tô cách mép chuẩn là 0,65m; Tâm bánh trước mô tô cách mép chuẩn là 0,90m.

- Vị trí số (6): Vết máu có KT(1,1 x 0,9)m. Tâm vết cách mép chuẩn 2,7m, cách đầu vết cà trượt (4) là 3,33m.

- Vị trí số (7): Hệ thống vết mảnh vỡ có KT(22x3,35)m vết cách mép chuẩn từ 0,35m đến 3m. Vị trí đầu mảnh vỡ theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa ngang (trùng) với cuối vết cà trượt (4).

- Vị trí số (8): Xe ô tô BKS 29C- 004.39. Xe dừng trên cầu Cừ đoạn km 295+248 đường QL1A (cách hiện trường tai nạn khoảng 450m). Đầu xe hướng Thanh Hóa. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 8,38m; Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 8,30m; cách chân cột km 295+ 248 QL1A (cột chỉ dẫn Cầu Cừ) là 38,37m.

** Kết quả giám định dấu vết trên phương tiện:* Tại kết luận giám định số 2763/KL-KTHS ngày26/07/2024 của Phòng PC09 - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 29C – 004.39 với xe môtô BKS 29Y3 - 584.18.

2. Va chạm giữa xe ôtô BKS 29C - 004.39 với anh Nguyễn Đức D:

- Vết tỳ trượt, bề mặt in các vân (dạng vân vải) tại mặt ngoài đế cố định cần gương chiếu hậu bên trái xe ôtô BKS 29C - 004.39 (ảnh 10) phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (quần, áo…) tạo nên.

- Vị trí va chạm nằm tương ứng khu vực xe môtô BKS 29Y3 - 584.18 (5) và vết máu (6), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên làn đường phía trong dành cho xe cơ giới của chiều đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

3. Va chạm giữa xe ôtô BKS 29C- 004.39 với mũ bảo hiểm anh Nguyễn Đức D đội tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông:

- Vết cà trượt tại mặt trước dưới bên phải ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe ôtô BKS 29C - 004.39 (ảnh 7, 8) do va chạm với mặt sau ngoài trên bên phải mũ bảo hiểm (ảnh 25, 26) tạo nên.

- Tại thời điểm va chạm, xe ôtô BKS 29C - 004.39 ở phía bên phải, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe môtô BKS 29Y3 - 584.18.

** Kết quả giám định nồng độ cồn và ma túy:*

- Tại kết luận giám định số 5224 và 5223/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Đức D và Nguyễn Đình S gửi giám định không tìm thấy Ethanol (cồn).

- Tại kết luận giám định số 5216/KL-KTHS ngày 19/07/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ký hiệu M2 gửi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 5215/KL-KTHS ngày 17/07/2024 (Sao y bản chính số 42/SY-C09 ngày 23/12/2024) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Đức D gửi giám định.

** Kết quả giám định tệp video:* Tại Bản kết luận giám định số 2819/KL - KTHS ngày 31/07/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01(một) tệp video của 01(một) USB gửi giám định.

- Nội dung video được thể hiện đầy đủ trong bản ảnh được đánh số từ 1 đến 9

** Kết quả giám định tỷ lệ % thương tích:* Tại bản kết luận giám định số 5750/KL-KTHS ngày 08/08/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đức D tại thời điểm giám định là: 75% (bảy mươi năm phần trăm).*

Kết quả điều tra xác định trước khi va chạm với xe ô tô BKS 29C- 004.39, thì Nguyễn Đức D và xe môtô BKS 29Y3 - 584.18 có va chạm với xe mô tô BKS 36B2-829.28 do anh Phạm Duy M điều khiển, hậu quả D bị thương tích tại mu bàn tay phải, đầu gối phải và cổ chân phải. Nên Cơ quan CSĐT có văn bản số 451/CV-ĐTTH ngày 11/09/2024, yêu cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể cụ thể đối với từng thương tích của anh Nguyễn Đức D tại thời điểm giám định thương tích lần đầu. Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có văn bản trả lời số 3291/C09-TT1 ngày 31/10/2024, kết quả:

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích tại mu bàn tay phải, đầu gối phải và cổ chân phải là: 07% (bảy phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích còn lại là: 73% (bảy mươi ba phần trăm).

** Kết quả định giá thiệt hại tài sản:* Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/2024/KLĐG ngày 31/07/202 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận:

- Tổng giá trị (chi phí sửa chữa, thay mới) những hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: xanh, BKS: 29C- 004.39, xe đã qua sử dụng là 2.100.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

** Thu giữ vật chứng:* 01(một) xe ôtô BKS: 29C- 004.39 nhãn hiệu HYUNDAI số loại MIGHTY HD72 đã qua sử dụng, bị hư hỏng một phần do tai nạn ngày 05/07/2024; 01(một) giấy đăng ký xe ôtô BKS 29C- 004.39, chủ xe hữu trên giấy tờ đăng ký là CT TNHH MTV TM Đức Thành; 01(một) giấy phép lái xe ôtô hạng B2 số 010100050256 mang tên Nguyễn Đình S, do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 29/09/2015 có giá trị đến 29/09/2025; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định xe ôtô BKS: 29C- 004.39, số 0806438; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt

buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 29C- 004.39; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số: 0001299360; 01(một) xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, BKS 29Y3- 584.18 đã qua sử dụng; 01(một) giấy đăng ký xe môtô BKS 29Y3- 584.18 mang tên Nguyễn Thị Thu P; 02 (một) USB chứa tệp video đựng trong phong bì niêm phong.

* *Xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ôtô BKS 29C- 004.39 cùng giấy tờ liên quan cho người đại diện chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 trú tại thôn V, xã B, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và xe môtô BKS 29Y3- 584.18 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2001, trú tại thôn M, xã H, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số010100050256 của Nguyễn Đình S và 02 (hai) USB chứa tệp video đựng trong phong bì niêm phong, đã tạm giữ đưa vào hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

* *Về dân sự:* Quá trình điều tra, Nguyễn Đình S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Đức D số tiền 130.000.000đ. Sau khi nhận được bồi thường, anh D và đại diện bị hại không yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSHT ngày 06/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình S, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình S đã tự thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong. Bị hại/người đại diện hợp pháp của bị hại; không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010100050256 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 29/9/2015 cho Nguyễn Đình S.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ S nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S khai nhận: Khoảng 19h54’ ngày 05/7/2024 Nguyễn Đình S có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010100050256, điều khiển xe ô tô tải BKS 29C - 004.39 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng thành phố Hà Nội về tỉnh Thanh Hóa. Khi đến Km 294+1000 trên Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đoài Thôn, xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh hóa, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn hạn chế và bật đèn chiếu sáng gần, đã va chạm với anh Nguyễn Đức D, làm phần mặt trước dưới bên phải ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái xe ô tô BKS 29C- 004.39 va chạm với mặt sau ngoài trên bên phải mũ bảo hiểm Nguyễn Đức D đang đội trên đầu, dẫn đến anh D ngã xuống đường nhựa và bị thương tích tổn hại 73% sức khoẻ.

[2.2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, cũng như biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình S đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải, gây tai nạn làm thiệt hại đến sức khoẻ và tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Đình S là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khoẻ, tài sản của người khác. Bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, về đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường, và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đình S là người có nhân thân tốt; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm

tội; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Đức D để khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Với tính chất nghiêm trọng của vụ án, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Nguyễn Đình S; sau khi gây tai nạn bị cáo đã không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe chạy khoảng 450m nữa mới dừng lại; vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình S đã thoả thuận xong về phần bồi thường thiệt hại với bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 ôtô BKS 29C- 004.39 và 01 xe môtô BKS 29Y3- 584.18 cùng toàn bộ giấy tờ, đồ vật liên quan, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét; Giao 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010100050256 do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 29/9/2015 cho Nguyễn Đình S cho Chi cục Thi hành án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình S là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại/người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Vật chứng: Giao 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010100050256 do S Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 29/9/2015 cho Nguyễn Đình S cho Chi cục Thi hành án huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để trả lại cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại/người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại/người ĐDHP của bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh